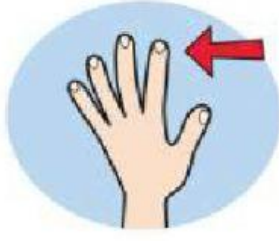


## HOMEWORK: WEEK 10

Exercise 1: Unscramble. (Em hãy sắp xếp các chữ cái thành từ đúng.)



h/d/n/s/a



f/i/n/e/r/g/s



t/s/o/e



a/m/r/s

.....

.....

.....

.....



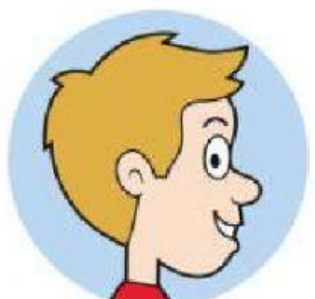
l/g/e/s



d/y/b/o



e/e/t/f



h/e/d/a









.....

.....

.....

.....

**Exercise 2: Look and put the tick (v) (Em đánh dấu vào ô trống nếu câu trả lời đúng.)**

1.  legs <input type="checkbox"/>	2.  feet <input type="checkbox"/>	3.  arms <input type="checkbox"/>	4.  head <input type="checkbox"/>
5.  body <input type="checkbox"/>	6.  hands <input type="checkbox"/>	7.  fingers <input type="checkbox"/>	8.  toes <input type="checkbox"/>

**Exercise 3: Read and complete. (Em hãy nhìn tranh và hoàn thành câu trả lời.)**



1. How many legs have you got?

I've got \_\_\_\_\_

2. How many arms have you got?

I have got \_\_\_\_\_



3. How many fingers have you got?

I have got \_\_\_\_\_

4. How many toes have you got?

I've got \_\_\_\_\_



5. How many tails have you got?

I have got \_\_\_\_\_

6. How many heads have you got?

I've got \_\_\_\_\_

**Exercise 4: Look and number the picture. (Em hãy đọc từ, nhìn tranh và viết số đúng.)**

① body

② hands

③ fingers

④ toes

⑤ legs

⑥ feet

⑦ arms

⑧ head

